|  |
| --- |
| **Bài 1**: Cho 0,2 mol hỗn hợp X gồm phenylamoni clorua, alanin và glyxin tác dụng với 300ml dung dịch H2SO4 nồng độ aM thu được dung dịch Y. Dung dịch Y tác dụng vừa đủ với 500ml dung dịch NaOH 1M. Giá trị của a là |
| **A.** | 1,0.  |
| **B.** | 1,5.     |
| **C.** | 0,5. |
| **D.** | 2,0.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Bài 2**: Cho dãy các chất: phenylamoni clorua, triolein, saccarozơ, tơ nilon-6,6, ancol benzylic, glyxin, poli (vinyl clorua), natri phenolat, tinh bột. Số chất trong dãy tác dụng được với dung dịch NaOH loãng, đun nóng là |
| **A.** | 5    |
| **B.** | 3    |
| **C.** | 4   |
| **D.** | 6  |

 |
| **Bài**  |  3: Trong số các chất: phenylamoni clorua, natri phenolat, ancol etylic, phenyl benzoat, tơ nilon-6, ancol benzylic, alanin, Gly-Gly-Val, m-crezol, phenol, anilin, triolein, cumen và đivinyl oxalat. Số chất phản ứng được với dung dịch NaOH loãng, đun nóng là |
| **A.** | 10. |
| **B.** | 7. |
| **C.** | 8. |
| **D.** | 9 |
| **Bài .** |  **4**: Phát biểu nào sau đây là đúng? |
| **A.** | Muối phenylamoni clorua không tan trong nước. |
| **B.** | Tất cả các peptit đều có phản ứng màu biure. |
| **C.** | H2NCH2CH2CONHCH2COOH là một đipeptit. |
| **D.** | Ở điều kiện thường, metylamin và đimetylamin là những chất khí có mùi khai |
| **Bài.** |  **5**: Cho 39,5 gam hỗn hợp X gồm phenyl axetat và phenylamoni clorua tác dụng vừa đủ với 400 ml dung dịch NaOH 1M. Khối lượng muối khan thu được khi cô cạn dung dịch sau phản ứng là |
| **A.** | 19,8 gam. |
| **B.** | 38,4 gam |
| **C.** | 31,5 gam. |
| **D.** | 50,1 gam. |

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 6.** | Cho dãy các chất: isoamyl axetat, anilin, saccarozơ, valin, phenylamoni clorua, Gly-Ala-Val. Số chất trong dãy có khả năng tham gia phản ứng với dung dịch NaOH loãng, đun nóng là |
| **A.** | 4. |
| **B.** | 3. |
| **C.** | 5. |
| **D.** | 2. |
| **Bài 7.** | Cho dãy gồm các chất: (1) metyl benzoat, (2) axit glutamic, (3) tripanmitin, (4) Ala-Ala, (5) phenylamoni clorua.Số chất tác dụng với NaOH dư trong dung dịch theo tỉ lệ số mol tương ứng 1 : 2 là |
| **A.** | 1. |
| **B.** | 4. |
| **C.** | 2. |
| **D.** | 3 |
| **Bài 8.** | Phát biểu nào sau đây là đúng? |
| **A.** | Anilin và metylamin đều làm đổi màu quỳ tím ẩm. |
| **B.** | Phenylamoni clorua là muối ít tan trong nước. |
| **C.** | Benzylamin phản ứng với nước brom tạo kết tủa trắng. |
| **D.** | Dung dịch etylamin trong nước có môi trường bazơ. |
| **Bài 9.** | Cho các chất: (1) đimetylamin, (2) phenylamin, (3) phenylamoni clorua, (4) axit α,ɛ–điaminocaproic, (5) hexametylenđiamin. Số dung dịch làm quỳ tím chuyển sang màu xanh là |
| **A.** | 2. |
| **B.** | 4. |
| **C.** | 5. |
| **D.** | 3. |

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 10.** | Cho các phát biểu sau: (a) Tất cả các peptit đều có phản ứng màu biure. (b) Muối phenylamoni clorua không tan trong nước. (c) Ở điều kiện thường, metylamin và đimetylamin là những chất khí. (d) Trong phân tử peptit Gly-Ala-Gly có 4 nguyên tử oxi. (e) Ở điều kiện thường, amino axit là những chất lỏng.Số phát biểu đúng là |
| **A.** | 5. |
| **B.** | 3. |
| **C.** | 4. |
| **D.** | 2. |

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 11.** | Cho dãy các chất sau: glucozơ, saccarozơ, isoamyl axetat, phenylamoni clorua, poli(vinyl axetat), glyxylvalin (Gly-Val), etilenglicol, triolein. Số chất tác dụng với dung dịch NaOH đun nóng là: |
| **A.** | 7. |
| **B.** | 5. |
| **C.** | 6. |
| **D.** | 4 |

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 12.** | Cho các phát biểu sau:  (a) Tất cả các peptit đều có phản ứng màu biure. (b) Muối phenylamoni clorua không tan trong nước. (c) Ở điều kiện thường, metylamin và đimetylamin là những chất khí. (d) Trong phân tử peptit Gly-Ala-Gly có 4 nguyên tử oxi. (e) Ở điều kiện thường, amino axit là những chất lỏng.Số phát biểu đúng là |
| **A.** | 5. |
| **B.** | 3. |
| **C.** | 4. |
| **D.** | 2. |
| **Bài 13.** | Chất nào sau đây vừa phản ứng với dung dịch NaOH vừa phản ứng với dung dịch HCl? |
| **A.** | Anilin |
| **B.** | Alanin |
| **C.** | Phenylamoni clorua |
| **D.** | Metylamin |

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 14.** | Chất phản ứng được với dung dịch NaOH đun nóng là |
| **A.** | phenylamoni clorua. |
| **B.** | anilin. |
| **C.** | glucozơ. |
| **D.** | benzylamin |

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 15.** | Cho dãy các dung dịch: axit axetic, phenylamoni clorua, natri axetat, metylamin, glyxin, phenol (C6H5OH). Số dung dịch trong dãy tác dụng được với dung dịch NaOH là |
| **A.** | 6. |
| **B.** | 3. |
| **C.** | 4. |
| **D.** | 5. |

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 16.** | Cho các phát biểu sau: (a) Tất cả các peptit đều có phản ứng màu biure. (b) Muối phenylamoni clorua không tan trong nước. (c) Ở điều kiện thường, metylamin và đimetylamin là những chất khí. (d) Trong phân tử peptit mạch hở Gly-Ala-Gly có 4 nguyên tử oxi. (e) Ở điều kiện thường, amino axit là những chất lỏng.Số phát biểu đúng là |
| **A.** | 5. |
| **B.** | 3. |
| **C.** | 4. |
| **D.** | 2. |

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 17.** | Cho dãy các dung dịch: axit axetic, phenylamoni clorua, natri axetat, metyl amin, glyxin, phenol. Số chất trong dãy tác dụng được với NaOH là |
| **A.** | 5. |
| **B.** | 3. |
| **C.** | 4. |
| **D.** | 6. |

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 18.** | Cho dãy các chất: phenylamoni clorua, benzyl clorua, isopropyl clorua, m-crezol, ancol benzylic, natri phenolat, anlyl clorua. Số chất trong dãy tác dụng được với dung dịch NaOH loãng, đun nóng là |
| **A.** | 4. |
| **B.** | 3. |
| **C.** | 6. |
| **D.** | 5 |

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 19.** | Cho các nhận định sau: (a) Ở điều kiện thường, metylamin và đimetylamin là những chất khí có mùi khai. (b) Cho lòng trắng trứng vào Cu(OH)2 trong NaOH thấy xuất hiện màu xanh đậm. (c) Muối phenylamoni clorua không tan trong nước. (d) H2NCH2CONHCH(CH3)COOH là một tripeptit. (e) Ở điều kiện thường H2NCH2COOH là chất rắn, dễ tan trong nước.Số nhận địnhđúng là |
| **A.** | 1. |
| **B.** | 2. |
| **C.** | 3. |
| **D.** | 4. |

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 20.** | Cho các chất: etyl axetat, anilin, ancol etylic, axit acrylic, phenol, phenylamoni clorua, ancol benzylic, *p*-crezol. Số chất tác dụng được với dung dịch NaOH là |
| **A.** | 4. |
| **B.** | 6. |
| **C.** | 5. |
| **D.** | 3 |